

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON VIỆT DÂN

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NHÓM LỚP 4 TUỔI A1 NĂM HỌC 2024-2025**

**Giáo viên: Nguyễn Thị Hiền
Dương Thị Ngọc**

Tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024– 2025

Lớp mẫu giáo 4 tuổi A1

Số lượng trẻ trong nhóm lớp 25 trẻ

Số giáo viên trên lớp 2 giáo viên: Nguyễn Thị Hiền – Dương Thị Ngọc

MỤC TIÊU – NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
I. Chăm sóc nuôi dưỡng	
1. Ăn uống	
MT1: Trẻ được ăn: Một bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Chế độ ăn: Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 -726 Kcal. + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: Uống khoảng 1,6 - 2,0 lit/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

	- Ăn đúng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.
2. Ngủ	
MT2: Trẻ ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Ngủ trưa đúng giấc, đủ giờ (150 phút). - An toàn trong khi ngủ.
3. Vệ sinh	
MT3: Trẻ biết vệ sinh cá nhân: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động.. + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn	
MT4: Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. Trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đối với bé trai: cân nặng là 14,1 kg-24,2 kg và chiều cao là: 100,7cm -119,2cm - Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đối với bé gái: cân nặng là: 13,7 kg-24,9 kg. và chiều cao là: 99,9 - 118,9cm.	- Trẻ phải được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần. Và thường xuyên được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. - Được cân và đo chiều cao 3 tháng 1 lần. - Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. - Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: Tai nạn do sắc nước; do chấn thương; do ngạt trong khi ngủ; do dị ứng thức ăn, do điện giật...
2. Giáo dục	

2.1. Lĩnh vực phát triển thể chất	
- Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT 5 : Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	* Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. * Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.
Các kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động	
MT6: Giữ được thăng bằng cơ thể, soát được vận động khi thực hiện vận động Đi.	- Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. - Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn
MT7: Trẻ kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng chạy nhanh chậm thay đổi tốc theo hiệu lệnh.	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc)

	năng - Bài tập tổng hợp
Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt	
MT 17: Trẻ thực hiện được các vận động Cuộn- xoay tròn cổ tay. Gập mở các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vẽ, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn nôi... - Gập giấy.
MT 18: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động	- Lắp ghép hình. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối - Xé, cắt đường thẳng - Tô, vẽ hình. - Biết tết sợi đôi - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.
<i>MT19: Trẻ biết cách tô các nét gợi ý tạo thành con vật, vẽ theo ý thích hoặc theo yêu cầu của giáo viên. (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Nhận biết, tô các nét gợi ý của chữ cái để tạo thành hình các con vật. - Dùng tay để vẽ theo ý thích hoặc theo yêu cầu của giáo viên.
Biết một số món ăn thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	
MT 20: Trẻ nhận biết được một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe. - Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng.) - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (lạ chày, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) Áp dụng phương pháp Montessori: Cho trẻ thực hành các số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.

MT 21: Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm	- Biết một số thực phẩm cùng nhóm - Thịt cá ... nhiều chất đạm - Rau quả chín có nhiều vitamin - <i>Ích lợi của các nhóm thực phẩm đối với sự phát triển của con người.</i>
MT 22: Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản	- Một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản - Rau luộc, nấu canh ; Thịt luộc, dán, kho ; Gạo nấu cơm, nấu cháo - Áp dụng phương pháp Montessori: Cho trẻ thực hành một số bài (bóc trứng, nặn bánh chôi, nặn bánh rán, làm bánh phở cuốn...)
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	
MT 23: Trẻ có thể tập làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần áo khi ướt, bẩn - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	
MT 24: Trẻ có một số thói quen, hành vi tốt trong ăn uống	- Mời cô, mời bạn trong khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ - Ăn rau và nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không ăn thức ăn có mùi ôi, hoa quả lạ... - Không tự ý uống thuốc.
MT 25: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Biết sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.

MT 26 : Trẻ biết lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.	- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.
Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
MT 27: Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn. Và phòng tránh.	- Phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Không chơi gần ao, hồ mương, bể chứa nước, - Không nghịch vật sắc nhọn - Tránh không sờ bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.
MT28: Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; Không ăn lá, quả lạ...Không uống rượu, bia, cà phê; Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; Không ăn lá, quả lạ...Không uống rượu, bia, cà phê; Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.
MT29 : Trẻ nhận biết một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: - Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.
MT 30: Trẻ không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	- Không đi theo, không nhận quà khi chưa được người thân, cô giáo cho phép - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô

	giáo.
MT 31: Trẻ biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	- Biết một số biểu hiện khi ốm như mệt, đau đầu, sốt, nôn mửa...và cách phòng tránh đơn giản.
2.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức	
Khám phá khoa học	
- Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng	
MT 32: Trẻ biết đặc điểm, tính chất của nước, tác dụng của nước với đời sống con người, con vật và cây.	- Các nguồn nước trong môi trường sống - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây - Một số đặc điểm tính chất của nước; Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán (pha màu/đường/muối vào nước dự đoán, quan sát, nhận xét, so sánh) - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước
<i>MT33: Nhận biết các màu cơ bản, hình dạng, kích thước, các bộ phận trên cơ thể, biết cách mô tả về bộ phận con người (Khai thác phần mềm Kidsmart- Phần mềm Happykids</i>	- Các màu cơ bản: xanh lam, xanh lá cây, vàng, đỏ, tím, hồng, nâu, đen. - Hình dạng kích thước: dài, ngắn, to, nhỏ, tròn, nhọn. - Bộ phận cơ thể: tay, chân, tóc, mũi, miệng.
MT34: Trẻ biết đặc điểm của không khí, ánh sáng và tác dụng của nó	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.
MT35: Trẻ biết đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.
<i>MT36: Trẻ biết khám phá thế giới xung quanh qua Ngôi nhà khoa học của SAMMY và biết thực hành phân loại, sắp xếp, quan sát, dự đoán và xây dựng các trò chơi.(Khai</i>	- Phân loại các bức tranh theo đúng chủng loại. - Thiết kế đồ chơi và máy móc. - Khám phá động vật, thực vật khi chúng thích ứng với sự thay

thác phần mềm Kidsmart)	đổi các mùa. - Vận dụng các yếu tố thời tiết khác nhau. - Sắp xếp các bức tranh theo đúng thứ tự để tạo một bộ phim.
- Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giải quyết các vấn đề đơn giản	
MT37 : Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng, vì sao cây lại héo ? vì sao lá cây lại bị ướt	- Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. + Quan sát vườn cây; vườn hoa; vườn rau, công viên; + Quan sát, so sánh một số loại cây; hoa; rau; quả... + Quan sát, theo dõi sự lớn lên của cây; Cùng cô trồng vườn, gieo hạt, tưới cây.
MT38 : Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét nhận biết một số đặc điểm của động vật.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, gần gũi.
MT39 : Trẻ biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật, cây, hoa, quả. Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu
Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau	
MT 40: Trẻ biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	- Chức năng của các giác quan, các bộ phận khác của cơ thể.
MT 41: Trẻ nhận được một số đồ dùng trong sinh hoạt	- Đặc điểm công dụng, chất liệu và cách sử dụng của các đồ dùng thông thường trong sinh hoạt hàng ngày. - Nhận ra đặc điểm chung về công dụng, chất liệu của 1 hoặc 2 đồ dùng - Xếp những đồ dùng đó vào một nhóm và gọi tên theo công

	+ Nêu được một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra và giải thích được dự đoán của mình. + Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.
MT47: Trẻ nhận biết ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Quan sát bầu trời, mặt trời, mặt trăng và thảo luận
MT48: Trẻ biết đặc điểm của không khí, ánh sáng và tác dụng của nó.	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.
MT49: Trẻ biết đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán	
Nhận biết số đếm, số lượng	
MT 50: Trẻ nhận biết chữ số, số lượng Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 - Áp dụng phương pháp khoa học tiên tiến Stem. Mô hình giáo dục theo hướng trải nghiệm David Kolb
MT 51: Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm trong phạm vi 10	- So sánh số lượng của 2 nhóm trong phạm vi 10 - Áp dụng phương pháp khoa học tiên tiến Stem. Mô hình giáo dục theo hướng trải nghiệm David Kolb
MT 52 : Trẻ có thể tập hợp các nhóm đối tượng	- Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn - Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự
MT 53 : Nhận biết được ý nghĩa các con số tự nhiên	- Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày

	(số nhà, biển số xe...)
MT54: Trẻ nhận biết các chữ số, thêm bớt số lượng và làm quen với phép tính cộng trừ trong phạm vi 10 thông qua trò chơi; Biết so sánh, sắp xếp theo quy tắc, sắp xếp các số theo thứ tự. (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)	- Đọc số bằng Tiếng Anh. - Tô thứ tự các chữ số theo ý thích từ 1 - 5 và tô theo yêu cầu của giáo viên. - Thêm bớt trong phạm vi 5. - Làm quen với phép cộng, trừ trong phạm vi 5. - So sánh lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng đồ vật xuất hiện tương ứng trên màn hình; - Sắp xếp theo quy tắc; Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn
Sắp xếp theo quy tắc	
MT55: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.
So sánh hai đối tượng	
MT56: Trẻ biết xếp tương ứng	- Xếp tương ứng 1-1 ; ghép đôi
MT 57: Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo lường bằng một đơn vị đo	- So sánh kích thước, chiều cao, chiều rộng, chiều dài của 2-3 đối tượng. - Sắp xếp 3 đối tượng theo sự tăng dần hoặc giảm dần về kích thước - Nhận biết mục đích của phép đo. - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo - Đo dung tích bằng một đơn vị đo.

MT58 : Trẻ biết sử dụng máy tính như là một công cụ để sáng tạo, chơi và học. Trẻ biết các con số, cách đếm, thêm bớt, so sánh, các dạng hình học, kích thước. (Khai thác phần mềm Kidsmart)	- So sánh và chọn cỡ. - Xác định và chọn hình, thiết lập trên khoảng trống hoặc theo một mẫu thiết kế. - Đếm hay thực hiện thêm bớt theo khả năng. - Nhận biết/xác định mẫu hình. - Nghe, xem số và số lượng tương ứng. - Thử các thiết bị theo thứ tự khác nhau để tạo ra các kết quả khác nhau. - Nhận biết số lượng.
Nhận biết hình dạng	
MT 59: Nhận biết sự giống và khác nhau của các hình, hình học	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Sử dụng các vật liệu khác nhau: dây chun, đồ chơi thông minh để tạo các hình đơn giản.
Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian	
MT 60: Trẻ biết định hướng trong không gian	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ. Và so với bạn khác. (Phía trước- phía sau ; Phía trên- Phía dưới ; Phía phải, phía trái).
MT61 : Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng trưa, chiều, tối.
MT62:Trẻ biết khám phá, tự do tìm tòi, định hướng trong	- Đặt các biểu tượng lên bản đồ hộp cát.

Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh	
MT68: Trẻ biết danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước - <i>Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của địa phương Chùa Đông Phúc, Chùa An Làng, Nhà thờ Đông Khê</i>
2.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	
- Nghe và hiểu lời nói	
MT 69: Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	Nghe, hiểu lời nói và làm theo 2 – 3 yêu cầu trong giao tiếp hằng ngày
MT 70: Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ..	- Nghe, hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng: đồ dùng/thực vật/động vật.... - Nghe, hiểu nghĩa của từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...
MT 71: Trẻ biết đến lượt trong trò chuyện, không nói leo, không ngắt lời người khác.	- Biết lắng nghe, tôn trọng, chấp nhận chờ đến lượt khi trò chuyện, không nói leo, không ngắt lời người khác.
<i>MT72: Trẻ làm quen với Tiếng Anh thông qua nhận biết các chữ cái, chữ số, tên gọi các con vật, đồ vật...; Phát âm bằng Tiếng Anh; (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Phát âm tên con vật bằng Tiếng Anh theo mẫu. - Tìm chữ cái còn thiếu của các đồ vật, con vật, hoa, quả..v.v..tạo thành từ Tiếng Anh hoàn chỉnh. - Đếm số lượng và chọn số tương ứng; Đọc số bằng Tiếng Anh; Viết chữ và số trên màn hình hoặc vẽ tranh theo ý thích. - Đọc chữ cái Tiếng Anh. - Tìm chữ cái in hoa, in thường. - Tô các nét chữ cái in hoa, in thường và làm quen cách đọc bằng chữ cái Tiếng Anh.
- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày:	

MT 73: Trẻ có thể nói rõ ràng để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Trả lời và đặt câu hỏi “Ai?” “Cái gì?” “Ở đâu?” “Khi nào?” - Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp
MT 74: Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	- Nghe, sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, hoạt động
MT 75: Trẻ sử dụng được các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	- Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hằng ngày - Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau - Trả lời và đặt câu hỏi
MT 76: Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết
MT 77: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi.
MT 78: Trẻ biết kể lại chuyện có mở đầu, kết thúc	- Kể lại truyện đã được nghe
MT 79: Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Nghe, sử dụng các từ biểu cảm - Đóng kịch
MT 80: Sử dụng được các từ như: “mời cô” “mời bạn” “xin phép” “thưa” “dạ” “vâng” ...phù hợp với tình huống	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép - Lễ phép (thưa gửi khi xin phép, biết xưng hô ...) - biết cảm ơn, xin lỗi; giơ tay trong giờ học khi muốn nói chờ tới lượt nói.
MT 81: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	- Mạnh dạn, điều chỉnh giọng phù hợp: Không la hét, nói quá to hay lí nhí.
MT 82: Trẻ biết cách kể chuyện về một nhân vật nào đó và hiểu được ý nghĩa của từ trong mỗi ví dụ. (Khai thác	- Chọn nhân vật và các tình tiết cho câu chuyện, nghe câu chuyện của mình.

<i>phần mềm Kidsmart- Happy kids)</i>	
- Làm quen với việc đọc, viết	
MT 83: Trẻ biết chọn sách để xem	-Xem và nghe đọc các loại sách. Truyện khác nhau
MT 84: Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh và biết “đọc vẹt” theo tranh minh họa	- Làm quen với cách đọc + Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Đọc ngắt nghỉ sau các dấu chấm - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ
MT 85: Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.
MT 86: Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm...)	- Các biểu tượng ký hiệu riêng của trường như; Lối lên xuống cầu thang (mũi tên), hãy im lặng (ngón tay trên miệng) hãy lắng nghe -Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ....) - Áp dụng phương pháp Reggio Emilia để trẻ có thể viết lại những trải nghiệm của mình qua những bức tranh hay biểu tượng đơn giản và sẵn sàng chia sẻ với người khác. Trẻ biết dùng, tạo ra và sao chép các ký hiệu, biểu tượng hoặc hình vẽ, ký tự có tính chất sáng tạo để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ của bản thân.
MT 87: Trẻ có thể nhận dạng, phát âm đúng được một số chữ cái.	- Nhận dạng một số chữ cái, nhận biết phát âm một số chữ cái theo khả năng
MT 88: Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng	- Làm quen với cách viết tiếng Việt (hướng viết của các nét chữ: - Làm quen với hướng viết các nét chữ

	- Làm quen với công cụ viết và đưa tay tạo thành nét của chữ cái
MT 89: Trẻ có thể tập tô, tập đồ các nét chữ cái	-Tập tô, tập đồ các nét chữ cơ bản(nét thẳng, nét cong, nét cong tròn , nét xiên trái, nét xiên phải ... - Tập tô, đồ chữ cái theo khả năng
<i>MT90: Trẻ làm quen với cách viết tiếng Việt và biết cách sử dụng các câu chúc mừng. (Khai thác phần mềm Kidsmart)</i>	- Lựa chọn từ để ghép thành câu chúc mừng theo gợi ý, sắp xếp các hình ảnh trang trí bưu thiếp theo chủ đề.
<i>MT91: Trẻ biết nhận dạng, cách đọc, tô màu 29 chữ cái tiếng Việt bằng cách nghe phát âm và thông qua những hình ảnh minh họa. Trẻ nhận biết các chữ cái trong từ và phân biệt các chữ cái theo nhóm.(Khai thác phần mềm Kidsmart)</i>	- Nhận dạng và phát âm đúng 29 chữ cái tiếng Việt bằng cách nghe phát âm và thông qua những hình ảnh minh họa. Tô màu các chữ cái. - Phân biệt các chữ cái theo 5 nhóm chữ cái mà trẻ được học: o ô ơ, a ă â, e ê, u ư, i t c và các nhóm b d đ, m n l, h k, p q, g y, s x, v r (theo khả năng)
<i>MT92: Trẻ biết cách tô 29 chữ cái tiếng Việt với âm thanh hình ảnh tương ứng. (Khai thác phần mềm Kidsmart)</i>	- Tô các nét chữ của 29 chữ cái tiếng Việt với âm thanh hình ảnh tương ứng (theo khả năng) .
2.4. Lĩnh vực tình cảm và kỹ năng xã hội	
- Thể hiện ý thức về bản thân	
MT 93: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân tên bố mẹ. - Đặc điểm giống và khác nhau của mình với người khác. Một số đặc điểm của bố mẹ, anh chị em, và một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình trẻ. - Địa chỉ nhà, số điện thoại của bố mẹ và gia đình.
MT 94: Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân
-Thể hiện sự tự tin, tự lực	

MT 95: Trẻ biết tự chọn đồ chơi và chơi theo ý thích	- Chọn các trò chơi, đồ chơi mà trẻ thích để chơi - Tự biết gấp quần áo của mình và sắp xếp gọn gàng.
MT96: Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trực nhật, dọn đồ chơi)	- Biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn - Hoàn thành công việc được cô giáo giao
-Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	
MT 97: Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.
MT98: Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.
MT 99: Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ	- Bác Hồ là vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc - Lăng Bác ở Thủ đô Hà Nội
MT 100: Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ, thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng Bác Hồ qua các bài hát, câu chuyện, bài thơ... về Bác
MT 101: Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước
- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	
MT 102: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng.	- Một số quy định ở lớp, gia đình, nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ ; trật tự khi ăn, khi ngủ ; đi bên phải lề đường..)
MT103: Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Sử dụng lời nói cử chỉ lễ phép
MT 104: Trẻ biết yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình	- Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình - Biết ngày lễ của bà của mẹ, biết ơn kính trọng người thân trong gia đình

MT 105 : Trẻ tập trung chú ý khi nghe cô, bạn nói	- Lắng nghe ý kiến của người khác
MT106 : Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.	- Biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành. - Chờ đến lượt hợp tác.
MT 107: Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- Quan tâm giúp đỡ bạn
MT 108: Trẻ biết phân biệt hành vi ‘Đúng - sai’ ; ‘ Tốt- xấu’	- Phân biệt hành vi ‘Đúng - sai’ ; ‘ Tốt- xấu’
- Quan tâm đến môi trường	
MT109: Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc	- Chăm sóc con vật và cây cối - Không đánh các con vật nuôi trong gia đình
MT110 :Trẻ nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường.	- Biết các hành vi đúng- sai của con người đối với môi trường và nhận xét được vì sao hành vi đó đúng? và vì sao hành vi đó sai? - Biết sử dụng tiết kiệm điện, nước... - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật, thích cho các con vật ăn và ngắm nhìn, vuốt ve các con vật quen thuộc và chăm sóc, bảo vệ cây cối.
MT 111: Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện nước trong sinh hoạt. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.
2.5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	
- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật	
MT 112: Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp trước vẻ trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng xung quanh qua các tác phẩm nghệ thuật.

MT 113 : Trẻ chú ý nghe, thích thú (Hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc ; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ; Thích nghe và kể câu chuyện	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca..) - Có thái độ vui tươi, hồ hởi, thích thú hoặc buồn bã....., thể hiện tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc
MT 114: Trẻ thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng,,,) của các tác phẩm tạo hình	- Thể hiện thái độ, tình cảm và biết nhận xét khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật
<i>MT115: Trẻ biết phối hợp âm nhạc, sự khéo léo, kiến thức, kỹ năng thao tác với các chuyển động và ảo giác về chiều sâu. Tạo ra hiệu quả về hình ảnh độc nhất để trình diễn các loại âm nhạc khác nhau.(Khai thác phần mềm Kidsmart- Thế giới sôi động 1 – THINKIN’ THING)</i>	- Sáng tạo, phân biệt âm thanh và ghi nhớ khi sáng tác hoặc nhắc lại các mẫu âm thanh với các công cụ khác nhau. - Tư duy tìm ra quy luật và sau đó tạo một bản chim để kiểm chứng giả thuyết của bạn. - Khám phá các quan hệ về không gian. Xử lý các chuyển động khi điều khiển chuyển động của các hình âm thanh tạo ra. - Phối hợp âm nhạc, thao tác với các chuyển động và ảo giác về chiều sâu
- Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	
MT 116: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt , điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
MT 117: Trẻ biết thực hiện vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức khác nhau	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.
MT 118: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm - Phối hợp các nguyên vật liệu, trong thiên nhiên, tự nhiên để

	tạo ra các sản phẩm Steam Lựa chọn những nguyên liệu có tính an toàn tạo ra sản phẩm - Tạo ra các sản phẩm đẹp mang tính công nghệ, khoa học, toán học, thẩm mỹ sử dụng được phục vụ cho nhu cầu trẻ
MT 119: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục, đường nét
MT 120: Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc bố cục	- Sử dụng các kỹ năng xé, cắt, dán để tạo ra sản phẩm
MT 121: Trẻ biết cách làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng nhào đất, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dạng
MT 122: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng - Phối hợp các nguyên vật liệu, trong thiên nhiên, tự nhiên để tạo ra các sản phẩm Steam
MT 123: Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng/ đường nét.
<i>-Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật</i>	
MT 124: Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc - Vận động nhịp nhàng theo giai đoạn điệu, nhịp điệu bài hát của các bài hát, bản nhạc - Nghe và vận động theo nhạc 1 số bài hát tiếng anh quen thuộc
MT125: Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo theo nhịp điệu bài hát
MT 126: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.

MT 127: Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình
MT128: Trẻ được trải nghiệm thực tế qua các dự án, thí nghiệm từ đó có thể thiết kế được một số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Thiết kế 1 số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày theo chủ đề thông qua dự án, thí nghiệm

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch (Có phụ lục kèm theo)

IV. Dự kiến chủ đề và thời gian thực hiện:

Thứ tự	Tên chủ đề dự kiến	Số tuần	Thời gian
Trường mầm non		4 tuần	(Từ ngày : 9/9 – 4/10/2024)
1	Mùa thu ngày khai trường	1 tuần	Từ 9/9/2024 đến 13/9/2024
2	Tết trung thu	1 tuần	Từ 16/9/2024 đến 20/9/2024
3	Lớp mẫu giáo thân yêu của bé	1 tuần	Từ 23/9/2024 đến 27/9/2024
4	Các bạn của bé	1 tuần	Từ 30/9 /2024 đến 4/10/2024
Bản thân		4 tuần	Từ ngày : 7/10 – 1/11/2024
5	Bé giới thiệu về mình	1 tuần	Từ 7/10/2024 đến 11/10/2024
6	Ngày hội của bà, của mẹ	1 tuần	Từ 14/10 /2024 đến 18/10/2024
7	Cơ thể bé	1 tuần	Từ 21/10/2024 đến 25/10/2024
8	Bé cần gì lớn lên khỏe mạnh?	1 tuần	Từ 28/10/2024 đến 01/11/2024
Gia đình		4 tuần	Từ ngày : 04/11 – 29/11/2024

9	Gia đình bé	1 tuần	Từ 04/11/2024 đến 8/11/2024
10	Ngôi nhà gia đình ở	1 tuần	Từ 11/11/2024 đến 15/11/2024
11	Ngày hội của cô giáo	1 tuần	Từ 18/11/2024 đến 22/11/2024
12	Đồ dùng trong gia đình	1 tuần	Từ 25/11/2024 đến 29/11/2024
Nghề nghiệp		3 tuần	<i>Từ ngày : 02/12 – 27/12/2024</i>
13	Nghề truyền thống địa phương	1 tuần	Từ 02/12/2024 đến 06/12/2024
14	Nghề Sản xuất	1 tuần	Từ 9/12/2024 đến 13/12/2024
15	Ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12	1 tuần	Từ 16/12/2024 đến 20/12/2024
Thế giới động vật 4 tuần			<i>Từ ngày : 30/12/2024 – 17 /01/2025</i>
16	Tìm hiểu khám phá Thú	1 tuần	Từ 23/12/2024 đến 27/12/2024
17	Tìm hiểu khám phá Cá	1 tuần	Từ 30/12/2024 đến 03/01/2025
18	Tìm hiểu khám phá Bò sát - Lưỡng Cư	1 tuần	Từ 06/01/2025 đến 10 /01/2025
19	Tìm hiểu khám phá về Côn trùng Chim	1 tuần	Từ 13/01/2025 đến 17 /01/2025
Tết và mùa xuân		2 tuần	<i>Từ ngày : 20/01– 14/02/2025</i>
20	Tết Nguyên đán	1 tuần	Từ 20/01/2025 đến 24/01/2025(Nghỉ tết từ ngày 27/1đến hết ngày 16/2)
21	Mùa xuân	1 tuần	Từ 10/2/2025 đến 14/02/2025

Thế giới thực vật		4 tuần	<i>Từ ngày : 17/02– 14/3/2025</i>
22	Em yêu cây xanh	1 tuần	Từ 17/02/2025 đến 21/02/2025
23	Một số loại hoa	1 tuần	Từ 24/02/2025 đến 28/03/2025
24	Ngày hội của bà, mẹ	1 tuần	Từ 03/3/2025 đến 07/3/2025
25	Một số loại rau, củ, quả	1 tuần	Từ 10/3/2025 đến 14/3/2025
Giao thông		4 tuần	<i>Từ: 17/3/2025 đến 11/4/2025</i>
26	Phương tiện giao thông đường bộ	1 tuần	Từ 17/3/2025 đến 21/3/2025
27	Phương tiện giao thông đường thủy	1 tuần	Từ 24/03/2025 đến 28/3/2025
28	Phương tiện giao thông đường sắt	1 tuần	Từ 31/3/2025 đến 04/4/2025
29	Phương tiện giao thông đường hàng không	1 tuần	Từ 07/4/2025 đến 11/4/2025
Nước-Các hiện tượng tự nhiên		3 tuần	<i>Từ ngày : 14/04– 02/5/2025</i>
30	Sự kỳ diệu của nước	1 tuần	Từ 14/4/2024 đến 18/4/2025
31	Các hiện tượng thời tiết	1 tuần	Từ 21/4/2025 đến 25/4/2025
32	Các mùa trong năm	1 tuần	Từ 28/4/2025 đến 02/5/2025
Quê hương - Đất nước - Bác Hồ		3 tuần	<i>Từ ngày : 5/5/2025– 17/5/2025</i>

33	Việt Dân quê hương em	1 tuần	Từ 5/5/2025 đến 09/5/2025
34	Đất nước Việt Nam diệu kì	1 tuần	Từ 12/5/2025 đến 16/5/2025
35	Bác Hồ kính yêu.	1 tuần	Từ 19/5/2025 đến 23/5/2025

V. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch (Có phụ lục kèm theo)

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của lớp mẫu giáo 4 tuổi A1 đã được tổ chuyên môn và nhà trường xác nhận, giáo viên nhóm lớp nghiêm túc thực hiện.

Xác nhận của nhà trường

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ban

Xác nhận của tổ Chuyên môn

TỔ TRƯỞNG

Đồng Thị Thêu

Việt Dân, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Giáo viên thực hiện kế hoạch

Nguyễn Thị Hiền

Dương Thị Ngọc